

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS - ST  
Ngày 30 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quàng Văn Tiễn.
2. Ông Đinh Văn Kiên.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:***  
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

\* Họ và tên: Hà Văn P, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã G, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Hà Văn P1 và bà Vì Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 07/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 29/01/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 29/01/2020 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã G, huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã G phát hiện bắt quả tang Hà Văn P đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần đang mặc bên phải của P có một gói nilon màu hồng bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, P khai nhận là hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS 26B1- 663.17 và 01 điện thoại di động.

Ngày 30/01/2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: 10 viên nén màu hồng thu giữ của P có khối lượng 1,03 gam, đã trích hết làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P.

Tại bản kết luận giám định số 274 ngày 31/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu P là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,03 gam; Loại Methamphetamine”*.

Ngày 18/02/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã hoàn lại mẫu gửi giám định không sử dụng hết ký hiệu P, có khối lượng 0,09 gam cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2020 Hà Văn P điều khiển xe mô tô BKS 26B1-663.17 mang theo số tiền 600.000VNĐ đến nhà Lò Văn C trú cùng bản N, xã G, huyện M mục đích hỏi mua ma túy sử dụng. Đến nơi P đưa cho C 600.000 VNĐ để mua ma túy, C nhất trí nhận tiền và đi vào phòng ngủ khoảng 5 phút sau thì quay ra và đưa cho P 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 10 viên Hồng phiến, P nhận gói Hồng phiến và cất vào túi quần đang mặc bên phải sau đó điều khiển xe mô tô ra về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đến bản bản H, xã G, huyện M để đi chúc tết thì bị phát hiện bắt quả và thu giữ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSSM ngày 07/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Hà Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Văn P từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi trừ đi khối lượng đã sử dụng làm mẫu gửi giám định, trả lại điện thoại di động cho bị cáo. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh và khung hình phạt:

\* Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/01/2020, bắt quả tang Hà Văn P có hành vi cất dấu 10 viên nén màu hồng, ghi là hồng phiến;

- Vật chứng bị thu giữ của bị cáo là một gói nilon có chứa 10 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 274 ngày 31/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận 10 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo là ma túy: “...Loại *Methamphetamine*; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,03 gam”;

- Lời khai nhận của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung thêm gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

\* Về khung hình phạt áp dụng: Ngày 31/01/2013 bị cáo bị xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, khi chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 07/9/2016 đã bị xử phạt 36 tháng tù giam. Như vậy, bị cáo đã có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/01/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 1,03 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa P.

Sau khi hết thời hạn thi hành án các bản án về tội Trộm cắp tài sản và tội Mua bán trái phép chất ma túy trở về địa P bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện khả năng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có đủ thời gian giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, cũng vừa đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo sống phụ thuộc bố mẹ và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về đối tượng khác có liên quan trong vụ án: Đối với Lò Văn C là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã tiến hành triệu tập lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa C và bị cáo nhưng C không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác để chứng minh việc mua bán ma túy giữa C và bị cáo nên không có căn cứ để xử lý C, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Về các vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe chiếc xe mô tô Wave  $\alpha$  BKS 26B1-663.17, bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, xác định được chủ sở hữu hợp pháp là Hà Thị Tr, khi P mượn xe đi mua ma túy chị Tr không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho chị Tr là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 0,09 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là các vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo không sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1-** Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Hà Văn P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 29/01/2020.

**2-** Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi ni lon màu hồng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đã bóc mở, được đựng trong 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành đã niêm phong dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có mã số 027221, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Mã.

+ 0,09 gam Methamphetamine đựng trong phong bì thư công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật; Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có mã số 000199, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen số imei 357860096699323, điện thoại đã qua sử dụng.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

**3-** Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/6/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Nhung**